

BÀN THÊM VỀ KHÁI NIỆM MÊ TÍN, DỊ ĐOAN

CHU VĂN TUẤN^(*)

Trong thời gian gần đây, nhiều nhà nghiên cứu, nhiều học giả, cũng như các nhà quản lí, nhất là các nhà quản lí trên lĩnh vực văn hóa, đang đặt ra vấn đề là cần đi sâu nghiên cứu khái niệm “mê tín, dị đoan” trên cả hai phương diện: học thuật và ứng xử trong đời sống. Trước hết, trên phương diện học thuật, việc làm rõ khái niệm “mê tín, dị đoan”, chỉ ra nội dung, bản chất, đến các biểu hiện... là một việc làm cần thiết, khi mà từ trước đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào lí giải một cách thỏa đáng đối với vấn đề này. Cách hiểu về vấn đề này vẫn còn một số điểm chưa thống nhất, ngay cả trong giới nghiên cứu lí luận. Ngoài ra, nghiên cứu làm rõ vấn đề “mê tín, dị đoan” còn là một nhu cầu của xã hội. Đó không chỉ là nhu cầu của nhà quản lí mà còn là nhu cầu của các chủ thể thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, cũng như của đông đảo quần chúng nhân dân. Từ góc độ của nhà quản lí, nếu không nắm được nội hàm, bản chất của khái niệm “mê tín, dị đoan” thì chắc chắn trong công tác quản lí sẽ gặp nhiều lúng túng, bất cập, và do đó sẽ gây ra những hậu quả khôn lường. Có một thời kì, cứ cái gì dính đến tín ngưỡng, tôn giáo đều bị coi là mê tín, dị đoan cần phải bài trừ, nhiều lễ hội không được phép tổ chức vì gắn với các

hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và hậu quả của thời kì đó, của nhận thức đó là rất nhiều đền, chùa, miếu mạo, các cơ sở thờ tự khác đã bị phá hủy... Về phía các chủ thể thực hành tín ngưỡng, tôn giáo và quần chúng nhân dân có nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo thì đều mong muốn hoạt động, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của mình được thừa nhận, không bị cấm, và không ai muốn hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của mình bị coi là “mê tín, dị đoan”.

Bên cạnh các quan điểm cho rằng cần đi sâu nghiên cứu khái niệm “mê tín, dị đoan” như vừa trình bày ở trên, lại có một số nhà khoa học có đề xuất rằng, không nên dùng khái niệm “mê tín, dị đoan”, mà thay bằng khái niệm “lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng”⁽¹⁾. Chúng tôi cho rằng, khái niệm “mê tín, dị đoan” là khái niệm hết sức quan trọng không chỉ trên lĩnh vực học thuật mà cả trên phương diện thực tiễn, cho dù có tiếp tục sử dụng hay không sử dụng khái niệm này, chúng ta cũng cần phải nhận thức được một cách tương đối đầy đủ về nội hàm,

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Huy. *Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống - thảo luận về một số khái niệm cơ bản*, Kỷ yếu Hội thảo “Lễ hội-Nhận thức, giá trị và giải pháp quản lí”, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Hội đồng di sản văn hóa Quốc gia tổ chức ngày 16/5/2012.

bản chất, cũng như các biểu hiện của nó và đó chính là lí do để chúng tôi đi vào tìm hiểu vấn đề này.

1. Định nghĩa khái niệm “mê tín, dị đoan”

Khái niệm “mê tín, dị đoan” đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử, cả Phương Đông và Phương Tây. Có quan điểm cho rằng, ở Châu Âu, khái niệm mê tín dị đoan có thể đã xuất hiện khoảng thế kỉ XVI. Còn ở Phương Đông, có quan điểm cho rằng quan niệm về mê tín dị đoan thực ra có từ thời phong kiến, từ khi Phật giáo du nhập, rồi đến Nho giáo⁽²⁾. Ở Việt Nam, có quan điểm cho rằng hai khái niệm “mê tín” và “dị đoan” được hợp nhất với nhau thành một khái niệm chung “mê tín dị đoan” có từ thời Tự Đức⁽³⁾. Trình bày những nội dung trên, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, đã có không ít các định nghĩa về khái niệm này trong lịch sử, tuy nhiên, ở Việt Nam, các định nghĩa vẫn còn chưa thỏa đáng.

Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng: “Mê tín là tin hoặc làm cho người khác tin một cách thiếu suy nghĩ vào những sự việc, hiện tượng trái với trái lẽ tự nhiên, tin vào những điều mơ hồ, không lường trước được hệ quả của việc làm, dẫn tới hậu quả xấu về sức khỏe, tài sản, thời gian, có khi cả tính mạng cá nhân, gia đình và cộng đồng”⁽⁴⁾. Trong định nghĩa này, có hai điểm chúng tôi thấy cần trao đổi thêm, đó là “*tin một cách thiếu suy nghĩ*” và “*những sự việc, hiện tượng trái lẽ tự nhiên*”. Trước hết, đối với điểm thứ nhất: “*tin một cách thiếu suy nghĩ*”, phải chăng là tin mà không có căn cứ, không dựa trên cơ sở khoa học

nào? hoặc đó là niềm tin cảm tính, không phải niềm tin trên cơ sở của nhận thức lí tính? Nhưng, như chúng ta đã biết, niềm tin của tín ngưỡng, tôn giáo gắn chặt với vấn đề tâm linh, mà vấn đề này cho đến nay đang tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Có quan điểm cho rằng không thể dựa vào khoa học để giải thích về tâm linh được. Vì vậy, nếu theo định nghĩa trên thì phải chăng “mê tín dị đoan” là tin một cách thiếu suy nghĩ? Điều này là không thỏa đáng, bởi theo chúng tôi, không phải cứ mê tín dị đoan thì đều là tin một cách thiếu suy nghĩ.

Đối với điểm thứ hai cần trao đổi thêm là: “*những sự việc, hiện tượng trái lẽ tự nhiên*”. Ở đây cần phải làm rõ thế nào là những sự việc trái lẽ tự nhiên, phải chăng đó là những sự việc, hiện tượng không kiểm nghiệm được trong thực tế (không nhìn thấy, không sờ thấy, không ngửi thấy...); hoặc phải chăng đó là những sự việc, hiện tượng không tuân theo các logic, quy luật tự nhiên, không thể chứng minh, kiểm tra, kiểm nghiệm bằng các phương pháp khoa học? Nhưng, trong tín ngưỡng, tôn giáo, tín đồ tôn giáo tin vào những điều thiêng liêng, tin vào sự tồn tại của Thiên Đường, của cõi Niết Bàn, tin vào thuyết luân hồi, nghiệp báo... Tất cả những điều trên đây không thể chứng minh hay kiểm nghiệm được, vì vậy, nếu theo định nghĩa trên, phải chăng tất cả tín ngưỡng, tôn giáo đều là

2. Xem: Nguyễn Văn Huy, Sdd.

3. Xem: <http://36pho.vn/index.php/di-san-van-hoa/5148-toa-dam-khoa-hoc-me-tin-di-doan-tu-quan-niem-hoc-thuat-den-ung-xu-trong-doi-song.html>

4. Lê Trung Vũ. *Mê tín, biểu hiện và quan niệm*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, 2006, tr. 19.

mê tín? Chính vì vậy, chúng tôi thấy định nghĩa trên đây vẫn có một số điểm chưa thỏa đáng.

Tiếp theo, trong *Từ điển Bách khoa Việt Nam* cũng có đưa ra một định nghĩa khác về “mê tín, dị đoan”: “niềm tin vào sự tồn tại của những sức mạnh siêu nhiên như tin vào số mệnh, giấc mơ, điềm báo, phù thủy, bói toán, tướng số... Mọi hiện tượng mê tín, dị đoan đều là tàn tích của những tín ngưỡng nguyên thủy gắn với trình độ nhận thức thấp kém của người xưa về những nguyên nhân của các hiện tượng xảy ra trong thế giới. Mê tín, dị đoan gây nhiều tác hại đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài trừ mê tín, dị đoan là một nhiệm vụ quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa”.

Theo chúng tôi, định nghĩa trên đây cũng đặt ra một số vấn đề cần trao đổi thêm, đó là: *thứ nhất*, nếu cứ tin vào sự tồn tại của những sức mạnh siêu nhiên là mê tín, dị đoan thì tất cả tín ngưỡng, tôn giáo đều là mê tín, dị đoan cả; *thứ hai*, nếu cho rằng mọi hiện tượng mê tín, dị đoan đều gắn với trình độ nhận thức thấp kém của người xưa về những nguyên nhân của các hiện tượng xảy ra trong thế giới thì sẽ không thể giải thích được vì sao trong thời đại ngày nay, khi loài người đã bước vào nền văn minh hậu công nghiệp, khi mà trình độ nhận thức của con người ngày nay đã vượt rất xa so với thời nguyên thủy, vậy mà các hiện tượng được xem là mê tín, dị đoan vẫn phát triển, thậm chí có phần mạnh mẽ hơn trước? Từ hai điểm phân tích trên cho thấy, định nghĩa trên đây vẫn

còn có những hạn chế, thậm chí còn lạc hậu so với nhận thức trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài hai định nghĩa vừa trình bày ở trên, còn có một số định nghĩa khác về “mê tín, dị đoan” mà theo chúng tôi đã phần nào khắc phục được những hạn chế của hai định nghĩa kể trên. Chẳng hạn, F. Askevé Leherpeux đã định nghĩa về mê tín của những người trong cùng một cộng đồng tôn giáo hay xã hội như sau: “Đó là những niềm tin trong một thời kì lịch sử nhất định, nay đã trái ngược với những luận thuyết và thực hành của bộ phận đa số cộng đồng khoa học và của cộng đồng tôn giáo có tính văn hóa quan trọng nhất”⁽⁵⁾.

Chúng tôi cho rằng, việc định nghĩa khái niệm “mê tín, dị đoan” dựa vào đối tượng, đặc điểm, tính chất... của niềm tin có hạn chế ở chỗ là rất khó có thể lấy tiêu chí như thế nào để đánh giá đó là niềm tin nhầm nhứ, là hoang đường, hay trái lẽ tự nhiên... Phải chăng những gì mà khoa học chưa chứng minh được đều là hoang đường, nhầm nhứ? Mặt khác, đã là niềm tin, nhất là niềm tin gắn với tâm linh, gắn với tín ngưỡng, tôn giáo, có thể đối với người này là linh thiêng, nhưng người khác lại cho là hoang đường... Như chúng ta thấy, định nghĩa trên đây của F. Askevé Leherpeux đã khắc phục được hạn chế đó khi không đề cập đến đối tượng, đặc điểm, tính chất... của niềm tin (như sức mạnh siêu nhiên, trái lẽ tự nhiên, nhầm nhứ, hoang đường...) mà

5. Xem: Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 134

nhấn mạnh đến việc niềm tin đó đã lạc hậu, lỗi thời, không còn phù hợp với nhận thức và thực hành chung của cộng đồng (của đa số những người trong cộng đồng). Tuy nhiên, việc định nghĩa này cho rằng *mê tín là hành vi đã lỗi thời, hoặc là niềm tin trong một thời kì lịch sử nhất định, hiện không còn phù hợp với luận thuyết và thực hành của đa số cộng đồng* lại phải đối diện với một sự khó khăn khác. Phải chăng “mê tín” có tính lịch sử, chỉ tồn tại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định và sẽ mất đi khi không còn phù hợp với luận thuyết và thực hành của đa số cộng đồng? Phải chăng mê tín được đồng nhất với năng lực và khả năng nhận thức của con người? Khi nhận thức hạn chế, lỗi thời, không phù hợp với thời đại thì trở thành mê tín?

Chúng tôi cho rằng, chỉ có đối tượng của chủ thể hành vi mê tín và nhận thức của bản thân chủ thể đó là có tính lịch sử, còn bản chất chung nhất của mê tín thì không thể có tính lịch sử. Nếu cho rằng mê tín là niềm tin trong một thời kì lịch sử nhất định, chúng ta sẽ khó có thể giải thích được một vấn đề là: tại sao hiện tượng “mê tín” đã xuất hiện ngay từ thời nguyên thủy và vẫn tồn tại cho đến tận bây giờ, thậm chí hiện nay còn phát triển khá mạnh. Như thế, có thể thấy hình thức tổ chức, cách thức sinh hoạt và cách thể hiện niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng có thể mang tính lịch sử, có thể thay đổi trong mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử, nhưng niềm tin vào những điều được xem là thiêng liêng thì không bao giờ thay đổi.

Qua sự phân tích ở trên, chúng ta thấy rằng, việc định nghĩa về “mê tín, dị đoan” không phải là một vấn đề đơn giản bởi tính phức tạp, phong phú của bản thân hiện tượng “mê tín, dị đoan”. Qua phân tích hạn chế của những định nghĩa về “mê tín, dị đoan” ở trên đã cho chúng ta thấy, không thể tiếp cận từ góc độ đúng - sai để định nghĩa về “mê tín, dị đoan”; cũng không thể căn cứ vào đặc điểm, tính chất... của đối tượng hành vi mê tín để định nghĩa về “mê tín, dị đoan”; cũng không thể tiếp cận từ góc độ năng lực, trình độ của chủ thể hành vi mê tín dị đoan để tiến hành định nghĩa. Chúng tôi cho rằng, cần phải tiếp cận từ góc độ đặc điểm, tính chất, mức độ... của bản thân niềm tin để định nghĩa về “mê tín, dị đoan”. Với cách tiếp cận như vậy và trên cơ sở những nội dung vừa trình bày ở trên, đồng thời kế thừa yếu tố hợp lý trong những định nghĩa đã có trước đây về “mê tín, dị đoan” chúng tôi mạnh dạn đưa ra định nghĩa như sau về mê tín: “*Mê tín là niềm tin thái quá của con người về một điều gì đó và việc thể niềm tin thái quá đó gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho chính bản thân và cộng đồng xã hội*”. Còn “mê tín dị đoan” là cụm từ thường được gắn với nhau, trong đó dị đoan thường được hiểu là cái khác, sự khác biệt, không chính thống, v.v..

2. Đặc điểm, bản chất của “mê tín, dị đoan”

Từ định nghĩa nêu trên, chúng tôi tạm rút ra một số đặc điểm và bản chất của khái niệm “mê tín dị đoan” như sau:

Thứ nhất, mê tín thuộc về niềm tin của con người. Nghĩa là, đã là con người thì

đều có thể “mê tín” và có các hành vi mê tín, hay có “khả năng” “mê tín”, tức là tin một cách thái quá vào một điều gì đó. Bởi lẽ, bản chất của con người là luôn có niềm tin về một điều gì đó, niềm tin vừa như là một phương thức tồn tại của con người, vừa như là mục tiêu của con người, nhưng khi niềm tin bị đẩy đến mức thái quá, hoặc bị tuyệt đối hóa, thì sẽ dẫn đến sự mê tín. Nói như vậy, bản chất của mê tín không phải nằm ở đối tượng của sự mê tín, không nằm ở chỗ người ta tin vào cái gì, như các sức mạnh siêu nhiên, các hiện tượng “trái với quy luật tự nhiên” chẳng hạn. Con người có thể “mê tín” vào bất cứ sự vật, hiện tượng nào trong đời sống xã hội, các sự vật, hiện tượng đó chỉ là điều kiện, là “nhân duyên”, là cái “cớ” để khơi gợi niềm tin thái quá của con người - hay còn có thể gọi đó là sự “tín tưởng” của con người. Bản chất của mê tín, theo chúng tôi cũng không nằm ở chỗ: đó là niềm tin hoang đường, niềm tin nhắm nhĩ, niềm tin mù quáng... như nhiều định nghĩa về mê tín dè dặt trước đây quan niệm. Nghĩa là, không nằm ở tính đúng, sai của sự mê tín. Bởi lẽ, chúng ta rất khó khăn khi đánh giá thế nào là hoang đường, là mù quáng, là nhắm nhĩ... Chúng ta lấy tiêu chí nào để xác định điều đó? Nhất là khi những niềm tin đó gắn với vấn đề tâm linh. Chúng ta không thể lấy tiêu chí khoa học để đánh giá rằng những sự vật, hiện tượng chưa chứng minh được bằng khoa học là nhắm nhĩ, là hoang đường. Đây là vấn đề khá phổ biến trước đây cũng như hiện nay và chúng ta phải khắc phục điều này khi xem xét, đánh giá về các sự

vật, hiện tượng mà nhiều người gọi là “trái tự nhiên”... Nếu không chúng ta sẽ rơi vào quan điểm duy khoa học.

Ngoài ra, bản chất của mê tín, theo chúng tôi *cũng không nằm ở năng lực hay trình độ nhận thức của chủ thể mê tín*. Chúng ta không thể cho rằng, hạn chế về trình độ, về nhận thức, về tri thức khoa học... của chủ thể mê tín là khởi nguồn của mê tín. Bởi vì, có một thực tế rằng, có những người có trình độ học vấn rất cao, nắm được tri thức khoa học nhưng vẫn có những hành vi mê tín. Do đó, quan niệm cho rằng mê tín là do thấp kém về nhận thức, trình độ, đây là một quan niệm không xác thực. Bản chất của mê tín cũng không phải do yếu tố bất thường trong tâm sinh lí của chủ thể, bởi vì những con người hoàn toàn khỏe mạnh, lí trí sáng suốt vẫn có thể có những hành vi mê tín.

Thứ hai, mê tín là niềm tin thái quá của con người. Con người ai cũng có niềm tin, nhưng chỉ những niềm tin thái quá mới được gọi là mê tín. Vậy “thái quá” ở đây được hiểu như thế nào, có điểm giống và khác gì so với “mù quáng”, “hoang đường”, “mê muội” hay không? Theo chúng tôi, *thái quá không đồng nghĩa với mù quáng, không đồng nghĩa với hoang đường, không đồng nghĩa với nhắm nhĩ, nhưng thái quá có sự tương đồng với “mê muội”, tức là niềm tin không còn được kiểm soát, nằm ngoài sự kiểm soát của chủ thể niềm tin*. Sở dĩ chúng tôi cho rằng mê tín không gắn với hoang đường, mù quáng, nhắm nhĩ là vì đó đều là sự đánh giá từ bên ngoài đối với hành vi hay chủ thể của

hành vi mê tín. Ngược lại, từ phía chủ thể của hành vi mê tín, những điều mà bên ngoài đánh giá là hoang đường thì đối với họ lại có thể rất hiện thực, những điều mà bên ngoài đánh giá là mù quáng thì đối với họ lại có thể rất rõ ràng, những gì mà bên ngoài đánh giá là nhảm nhí thì đối với họ lại có thể rất có ý nghĩa...

Chúng tôi cho rằng, có những niềm tin thái quá nhưng hoàn toàn có sự suy nghĩ, hoặc có sự chỉ dẫn của lí trí chứ không phải chỉ là cảm tính. Nhưng ngay cả khi niềm tin có cơ sở là lí trí dẫn dắt, nhưng một khi bị tuyệt đối hóa, sẽ biến thành thái quá, sẽ thành ra mất kiểm soát, thành mê muội. Khi đó, niềm tin thái quá sẽ “choán”, chi phối các hành vi suy nghĩ, nhận thức, tâm lí tình cảm, v.v.. của chủ thể của mê tín, dẫn đến những hệ quả tiêu cực đối với chính bản thân chủ thể mê tín và cộng đồng xã hội.

Thứ ba, xuất phát từ việc tin và việc thể hiện niềm tin thái quá đó gây ảnh hưởng tiêu cực cho chính bản thân và cộng đồng xã hội, đây là một đặc điểm quan trọng nói lên đâu là mê tín, đâu là hành vi mê tín, giúp phân biệt mê tín với niềm tin thông thường. Nếu như niềm tin thái quá nhưng chưa gây ảnh hưởng lớn nhỏ gì đối với bản thân và cộng đồng xung quanh thì chưa thể gọi là “mê tín”. Chẳng hạn, khi một người nào đó tin rằng có sự tồn tại của linh hồn, tin vào việc người sống vẫn có thể giao tiếp được với người chết (thông qua các nhà ngoại cảm), thì niềm tin đó *chưa thể gọi là mê tín*. Nhưng nếu như niềm tin đó bị đẩy đến mức thái quá, đến mức

mà gây ra hậu quả chết người (như các phương tiện thông tin gần đây đưa tin về chuyện đi gọi hồn ở Hiệp Hòa, Bắc Giang), thì đó được xem là mê tín, và khi đó, nó trở thành đối tượng của công tác quản lí văn hóa.

Như thế, tiêu chí để đánh giá đâu là mê tín, hành vi mê tín cần chú ý đến hậu quả của sự mê tín hay hành vi mê tín đó gây ra. Niềm tin thái quá, gây ra bất kì hậu quả tiêu cực nào từ tâm lí, đạo đức, pháp luật, văn hóa truyền thống, sức khỏe, an ninh trật tự, an toàn xã hội... thì đều được xem là mê tín, hành vi mê tín. Mức cao nhất của mê tín và hành vi mê tín đó là cuồng tín, cuồng tín có thể gây ra những hậu quả khôn lường cho toàn thể xã hội.

Niềm tin của con người vào một sự vật, hiện tượng nào đó, thậm chí là vào các sự vật, hiện tượng có tính chất “hoang đường”... khi chưa bị đẩy đến mức thái quá, cực đoan, thì vẫn có tác dụng và ý nghĩa tích cực đối với con người, thỏa mãn nhu cầu của con người. Nhưng một khi đã trở thành thái quá, nó lại tác động tiêu cực đối với bản thân chủ thể mê tín cũng như cộng đồng xung quanh.

3. Hình thức biểu hiện của “mê tín dị đoan”

Trong một số công trình, các tác giả đã liệt kê các hình thức biểu hiện của “mê tín dị đoan” như sau: các hình thức bói toán, xem tướng, đồng cốt, gọi hồn, tin vào điềm báo hay bùa chú, xin âm dương, viết thẻ, lầy số, cầu số, cúng bái, chữa bệnh bằng phù phép... thường bị coi là “mê tín dị đoan”, là những hiện tượng xã hội tiêu cực cần phải đả phá. Tuy vậy, cũng cần khách

quan nhìn nhận rằng, trên thực tế ngay cả các tôn giáo được coi là nghiêm chỉnh nhất cũng vẫn tồn tại đầy rẫy và luôn thực hành những điều “mê tín dị đoan” như thế. Chẳng hạn như xem hướng nhà và chọn ngày giờ tốt xấu...

Trong một công trình khác, có tác giả đã liệt kê các hành vi mê tín khá cụ thể như sau: Xin âm dương, xin thẻ, xin quẻ; Xem bói chân gà; Xem bói bằng mu rùa; Xem nốt ruồi, Xem lá trầu không; Xem bài tây; Làm bùa, yểm bùa, Cầu cúng, Lên đồng, Gọi hồn; Chữa bệnh bằng bùa, phép; Chữa bệnh bằng tàn hương; Chữa bệnh bằng ngoại cảm; Chữa bệnh bằng lễ vật... Và những người hành nghề mê tín là: Thầy bói; Thầy tướng; Thầy tử vi; Thầy địa lí; Thầy cúng; Bà cốt; Ông đồng, bà đồng...⁽⁶⁾. Ngoài ra, có quan điểm còn cho rằng “*Hủ tục*” *lạc hậu lỗi thời* cũng thuộc về hiện tượng mê tín dị đoan.

Chúng tôi cho rằng, việc chỉ ra đâu là hành vi mê tín, *cần phải căn cứ vào hậu quả của hành vi đó* gây ra cho chủ thể của hành vi mê tín và cộng đồng xung quanh. *Đó là tiêu chí quan trọng nhất* để kết luận đâu là một hành vi mê tín. Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, để đánh giá được hành vi nào là mê tín cần căn cứ vào hậu quả của nó mang lại cho xã hội⁽⁷⁾. Nếu không thỏa mãn tiêu chí này, chúng ta không thể kết luận cái này hay cái khác là hành vi mê tín. Chẳng hạn, nếu như cho rằng việc cầu cúng, lễ bái là mê tín, vậy việc thờ cúng ông bà, tổ tiên... có phải là mê tín hay không? Nếu như cho rằng gọi hồn là mê tín, vậy hiện nay việc tìm mộ thông qua các nhà ngoại cảm có phải là mê tín hay không? Đây có thể nói

là những vấn đề khá phức tạp, không thể tư duy theo cách “chụp khuôn”, hoặc cho rằng cứ cái gì không khoa học thì quy là mê tín... Như chúng ta biết, việc lễ bái, cầu cúng... là những nghi thức hay lễ nghi nhằm biểu hiện niềm tin hay tình cảm của con người đối với một đối tượng, một sự vật, hiện tượng nào đó. Trong trường hợp thờ cúng tổ tiên, thì các hành vi cầu cúng, lễ bái là sự bày tỏ tình cảm, sự biết ơn, thể hiện niềm tin về sự tồn tại của tổ tiên, và đây thuộc về văn hóa, thuộc về tín ngưỡng truyền thống – tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Không thể xem đó là “mê tín dị đoan” và cần xóa bỏ. Nhưng nếu niềm tin và các biểu hiện niềm tin qua việc cầu cúng, lễ bái đó bị đẩy đến mức thái quá, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đến luật pháp, đến sức khỏe, kinh tế... thì lại trở thành hành vi mê tín. Do vậy, ranh giới giữa niềm tin và mê tín là khá gần, vì vậy việc xem xét đâu là hành vi mê tín dị đoan cần hết sức cẩn thận, căn cứ vào từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Trong một cuộc tọa đàm khoa học do Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam tổ chức, Oscar Salemink đã cho rằng, đến nay không có cơ sở khoa học để phân biệt được cái gì là “mê tín dị đoan” với việc thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo.

Vì vậy, đối với các hình thức biểu hiện của mê tín dị đoan mà một số công trình đã liệt kê ra ở trên, chúng tôi cho rằng

6. Lê Trung Vũ. *Mê tín, biểu hiện và quan niệm*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, 2006, tr. 19.

7. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2001, tr. 134-135.

nếu như các hình thức đó, biểu hiện đó vẫn nằm trong khuôn khổ của các quy phạm đạo đức và pháp luật, không gây ra những phản cảm về văn hóa, thẩm mỹ, không vi phạm các giá trị truyền thống, không gây tổn hại đến sức khỏe, kinh tế... của các cá nhân tham gia và cộng đồng xung quanh, thì không thể xem đó là hành vi “mê tín dị đoan”. Ngược lại, các hành vi, hình thức và biểu hiện trên vi phạm các yêu cầu nêu trên, thì khi đó trở thành hành vi “mê tín dị đoan”.

4. Quan điểm và thái độ ứng xử đối với “mê tín dị đoan”

Như trên đã trình bày, vấn đề xác định đâu là hành vi “mê tín dị đoan” không hề đơn giản. Bởi việc xác định không đúng đắn sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng mà chính chúng ta đã mắc phải trong thời gian trước đây, khi hàng loạt di sản văn hóa vật thể và phi vật thể bị xóa bỏ. Trong cuộc tọa đàm, Oscar Saleminck đã nhắc đến ở trên cho thấy, cần hiểu rõ bối cảnh và xuất phát điểm đối với việc sử dụng khái niệm mê tín dị đoan trong những trường hợp cụ thể. Di sản văn hóa phi vật thể là văn hóa sống, được thực hiện thông qua thực hành các nghi lễ, một tín ngưỡng. Nếu như vội vàng quy định một nghi lễ, một tín ngưỡng nào đó là mê tín dị đoan và bỏ nó đi, thì nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các chủ thể đó, đến người dân và cộng đồng. Như vậy sẽ nguy hại cho việc bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể đó. Trong lịch sử, việc quyết định bỏ một biểu hiện văn hóa bị coi là mê tín dị đoan đôi khi còn là quyết định mang tính chính trị, mang tính quyền lực nhà nước⁽⁸⁾.

Từ những nội dung đã trình bày ở trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Một là, chúng tôi đồng tình với nhiều ý kiến của các học giả khi cho rằng nên bỏ khái niệm “mê tín dị đoan” và sử dụng khái niệm “lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo” trong công tác quản lý tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý văn hóa. Có hai lý do sau đây: *thứ nhất*, việc dùng khái niệm “mê tín dị đoan” rất dễ gây ra sự hiểu lầm khi nhận định, đánh giá về một hành vi nào đó. Do đó, nó gây khó khăn cho công tác quản lý văn hóa, quản lý tín ngưỡng, tôn giáo; *thứ hai*, sử dụng khái niệm “mê tín dị đoan” dễ gây ra sự mâu thuẫn, xung đột trong chính cộng đồng tín ngưỡng, tôn giáo.

Tuy nhiên, ở đây cần phải chú ý là, việc sử dụng khái niệm “lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo” không thể bao quát hết khái niệm “mê tín dị đoan” theo nghĩa mà bài viết đã đề cập ở trên (*niềm tin thái quá của con người về một điều gì đó và việc thể niềm tin thái quá đó gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho chính bản thân và cộng đồng xã hội*). Việc niềm tin bị đẩy đến mức cực đoan, gây hậu quả tiêu cực có thể không phải là một hành vi có mục đích, có chủ ý. Nhưng “lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo” chắc chắn là hành vi có mục đích, có ý thức. Do vậy, đây là điểm cần lưu ý trong

8. Xem: Tọa đàm “Mê tín dị đoan, từ quan niệm học thuật đến ứng xử trong đời sống” do Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam (Liên hiệp hội UNESCO Việt Nam) phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy các giá trị di sản Văn hóa (Hội Di sản văn hóa Việt Nam) tổ chức ngày 22/10/2012 tại Hà Nội.

nhận thức cũng như trong ứng xử với các hiện tượng mê tín dị đoan và “lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo”.

Hai là, con người có quyền tin và có quyền thể hiện niềm tin, cho dù điều mà người ta tin vào có thể “trái tự nhiên”. Nhưng nếu như niềm tin và sự biểu hiện niềm tin đó đi ngược lại với lợi ích của cộng đồng, của dân tộc, trái với đạo đức, luân thường đạo lý, phản văn hóa, phản thẩm mỹ, vi phạm pháp luật, gây tác động xấu đối với cộng đồng xã hội... thì điều đó cần bị lên án và ngăn chặn. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, không nên gọi các hình thức bói toán, xem tướng, đồng cốt, gọi hồn, tin vào điềm báo hay bùa chú, xin âm dương, viết thẻ, lấy số, cầu số, cúng bái... được liệt kê ở trên là mê tín dị đoan nếu như các hành vi trên vẫn nằm trong khuôn khổ của quy phạm đạo đức và pháp luật, vẫn nằm trong giới hạn cho phép, không cực đoan, không thái quá, không có tác động xấu...

Thứ ba, đối với công tác quản lý, nhất là quản lý văn hóa đối với vấn đề mê tín dị đoan, chúng ta không nên lấy đối tượng quản lý là các hành vi, mà chúng ta cần quản lý dựa vào tính chất, mức độ của các hành vi đó. Nói cách khác, chúng ta không quản lý theo cách cho rằng hành vi này, hành vi kia là mê tín dị đoan, mà chúng ta quản lý theo cách: mức độ thế này, tính chất thế kia... nghĩa là mê tín dị đoan. Quản lý theo hành vi (chúng tôi tạm gọi như vậy), có hạn chế là sẽ rất khó để xác định hành vi này, hành vi kia là mê tín dị đoan hay không, bởi các hành vi đó vô cùng phong phú, đa dạng, liên tục nảy sinh,

vận động, biến đổi... Do đó rất khó để nắm bắt. Nhưng nếu quản lý theo tính chất (chúng tôi tạm gọi như vậy), chúng ta vừa thể hiện được sự tôn trọng niềm tin của mọi người, vừa kiểm soát được các hành vi đó.

Chúng tôi cũng đồng ý với một số quan điểm của các học giả cho rằng, thái độ đối với mê tín cần thận trọng, và chỉ có thể giải quyết được vấn đề này trên cơ sở giáo dục⁹. Đối với việc lợi dụng niềm tin, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo thì chúng ta cần có các chế tài để xử lý. Nhưng đối với niềm tin bị đẩy đến mức cực đoan, thái quá (*nhưng chưa gây ra hậu quả*), thì chúng ta chỉ có thể giải quyết bằng giáo dục, bằng hướng dẫn, tư vấn... giúp cho các chủ thể của niềm tin thái quá cân bằng trở lại, không bị niềm tin thái quá chi phối, ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động khác, cũng như ngăn chặn việc dẫn đến những hậu quả không mong muốn đối với bản thân và cộng đồng xã hội. Còn đối với những niềm tin bị đẩy đến mức thái quá và *đã gây ra những hậu quả tiêu cực* thì lúc đó cần giải quyết bằng các chế tài, xử lý theo pháp luật...

Trên đây là những nghiên cứu bước đầu, chúng tôi mong rằng vấn đề này sẽ có nhiều nhà khoa học quan tâm, giải quyết để có thể đưa ra được sự lý giải đầy đủ hơn, hoàn thiện hơn về vấn đề này/.

9. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2001, tr. 134-135.